

THU: green

ĐỀ KIỂM TRA NGUYỄN LÂN 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 23/01/2016 (60 PHÚT)

(Chọn một câu phù hợp nhất. Không được bắt câu, bắt câu sai nên đi)

lưu ý, đề liên thông không giống bài y6 mình học, hỏi y4 là nhiều.

1. Trong thực hành rửa tay để phòng chống nhiễm khuẩn, cần

- a. Rửa tay trước khi chạm khảm bệnh nhân
- b. Rửa tay ở 4 then chốt
- c. Rửa tay ở 5 then chốt
- d. Rửa tay ở 6 then chốt
- e. Rửa tay ở 8 then chốt

2. Để sát khuẩn vùng da lành, ta có thể dùng dung dịch chọn của NAI

- a. Thuốc đỏ
- b. Betadine
- c. Cồn 70
- d. Nước Dakin
- e. Cồn 90

3. Để sát khuẩn vết thương, ta có thể dùng dung dịch chọn của NAI

- a. Oxy già
- b. Thuốc tím
- c. Nước Dakin
- d. Iod Iva
- e. Betadine

4. Khi phẫu thuật cho bệnh nhân có tiền sử đông thuốc kháng viêm lâu ngày, cần lưu ý điều gì?

- a. APPT
- b. PT
- c. Thời gian máu đông
- d. Thời gian máu chảy
- e. Thời gian thrombin

5. Đặc điểm nào sau đây làm tăng nguy cơ nhiễm trùng vết mổ?

- a. Tiền sử cắt dạ dày
- b. Tăng huyết áp
- c. Đang hóa trị
- d. Hẹn phế quản
- e. Nam giới

Cách chọn:

Chọn A →

Ba A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

REVISED

rối loạn chức năng tiểu cầu

suy giảm miễn dịch

MM

khác

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LAN 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chọn một câu trả lời đúng nhất. Không dùng bút chì, bút màu vẽ đáp án

6. Một bệnh nhân sau mổ cắt đại tràng trực, vào ngày hậu phẫu thứ 7 có nhiều dịch màu hồng chảy ra từ vết mổ, không có dấu hiệu viêm, nguyên nhân nào được nghĩ tới trước tiên?

- A. Bung vết mổ.
- B. Xi rò miệng nối.
- ☒ C. Dịch từ máu tụ vết mổ chảy ra.
- ☐ D. Nhiễm trùng vết mổ.
- E. Tụ dịch vết mổ.

BN sau mổ cắt đại tràng (T), hậu phẫu ngày 7, có nhiều dịch màu hồng chảy ra từ vết mổ, không có dấu hiệu viêm

- a. bung vết mổ
- b. xi miệng nối
- c. dịch từ máu tụ vết mổ chảy ra
- d. nhiễm trùng vết mổ
- e. tụ dịch vết mổ

- không viêm ⇒ loại A, B, D;
- E thì tụ dịch, chưa chảy

 **REVISED**

7. Nguyên nhân gây chảy máu thứ phát sau mổ:

- A. Rối loạn đông máu.
- ☒ B. Lỗi kỹ thuật mổ.
- C. Nhiễm trùng.
- D. Vận động sớm.
- E. Thiếu vitamin K.

khác

8. Chọn câu **KHÔNG PHÙ HỢP** để chẩn đoán nguyên nhân sốt sau mổ, cần chờ?

- A. Tính chất của sốt.
- B. Loại phẫu thuật đã được thực hiện.
- C. Thời điểm xuất hiện sốt sau mổ.
- D. Các triệu chứng lâm sàng đi kèm.
- ☒ E. Kinh nghiệm của ekip mổ.

khác

9. Chỉ định đặt nội khí quản ở bệnh nhân suy hô hấp sau mổ:

- A. $PCO_2 > 45 \text{ mmHg}$ và $PO_2 < 60 \text{ mmHg}$.
- B. $PCO_2 < 45 \text{ mmHg}$ và $PO_2 < 60 \text{ mmHg}$.
- C. $PCO_2 > 45 \text{ mmHg}$ và $PO_2 > 60 \text{ mmHg}$.
- D. $PCO_2 < 45 \text{ mmHg}$ và $PO_2 > 60 \text{ mmHg}$.
- ☒ E. $PCO_2 > 60 \text{ mmHg}$ và $PO_2 < 45 \text{ mmHg}$.

khác

10. Dẫn lưu ổ bụng dự phòng chảy máu thường được rút sau:

- A. 1 - 7 ngày.
- B. 7 - 14 ngày.
- ☒ C. 2 ngày.
- D. 2 - 3 ngày.
- E. 3 - 5 ngày.

khác

slide a Tuần ghi: dự phòng chảy máu rút sau 24h nếu ổn; nếu theo dõi bụng miệng nổi thì để 3-5 ngày.

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ X, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D
<input type="checkbox"/>	A	<input checked="" type="checkbox"/>	B	C

(X bị được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1
NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)
đúng bất cứ, bất cứ và mọi đồ

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

11. Ông dẫn lưu Kehr được dùng:

đường mật

- A. Dẫn lưu tới mật.
- B. Mở dạ dày.
- C. Mở hồng tràng.
- ☒ D. Dẫn lưu ống mật chủ.
- E. Dẫn lưu xoang phúc mạc.

12. Sau mổ, thời điểm rút dẫn lưu Kehr:

đường mật

- A. Sau 2 ngày.
- B. Sau 4 ngày.
- C. Sau 6 ngày.
- ☒ D. Sau 8 ngày.
- E. Sau 14 ngày.

sách ghi rút sau 1-2w nếu ổn; slide ghi rút sau 7 ngày nếu ổn

13. Chọn câu SAI. Vận động sớm sau mổ giúp giảm các biến chứng:

khác

- ☒ A. Xi rò miệng nối ống tiêu hóa
- B. Viêm phổi hậu phẫu.
- C. Nhiễm trùng tiết niệu.
- D. Thuyên tắc tĩnh mạch.
- E. Liệt ruột kéo dài.

early mobilization có giảm

14. Chọn câu KHÔNG PHÙ HỢP. Chỉ định nuôi dưỡng ngoài đường tiêu hóa (đường tĩnh mạch):

khác

- A. Suy dinh dưỡng nặng trước mổ.
- B. Tắc ruột, viêm ruột, liệt ruột.
- C. Hội chứng ruột ngắn.
- D. Rò tiêu hóa.

☒ E. Viêm phổi hậu phẫu.



REVISED

thủng dạ dày

15. Đặc điểm của thủng ổ loét dạ dày tá tràng:

- A. Thủng ổ loét dạ dày thường gặp hơn thủng ổ loét tá tràng.
- B. Thủng ổ loét tá tràng có tỉ lệ tử vong cao hơn thủng ổ loét dạ dày.
- C. Nhiễm *Helicobacter pylori* là yếu tố thuận lợi của loét dạ dày tá tràng nhưng không liên quan đến thủng loét dạ dày tá tràng.
- ☒ D. Thủng ổ loét tá tràng thường gặp ở mặt trước, hiếm gặp ở mặt sau.
- E. Ngay khi vỡ thủng, dịch dạ dày chảy vào khoang phúc mạc gây nên viêm phúc mạc vi khuẩn.

sau 12-24h

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)
Chọn một câu trả lời đúng nhất. Không dùng bút chì, bút mực và máy tính

16. Triệu chứng của thủng dạ dày tá tràng:

- A. Đau quặn từng cơn dữ dội, nằm lăn lộn trên giường bệnh đã tìm hết thể giảm đau
- ☒ B. Có cùng thành bụng là triệu chứng có giá trị trong chẩn đoán
- C. Cảm ứng phúc mạc là triệu chứng thường gặp khi bệnh nhân đói
- D. X-quang bụng đứng luôn luôn tìm thấy liềm hơi dưới hoành
- E. Gõ mất vùng đục trước gan là triệu chứng có giá trị chẩn đoán

17. Thủng dạ dày tá tràng. Chọn câu SAI:

- ☒ A. Ngay khi vỡ thủng, dịch dạ dày chảy vào khoang phúc mạc gây viêm phúc mạc vi khuẩn
- B. Bệnh nhân đến càng muộn tình trạng nhiễm trùng nhiễm độc càng nặng
- C. Sốt cao, mạch nhanh nhẹ, thiếu niệu gặp ở bệnh nhân đến muộn
- D. Cảm ứng phúc mạc thường gặp ở bệnh nhân già yếu, sinh đẻ nhiều
- E. Sử dụng thuốc kháng viêm NSAIDS là yếu tố nguy cơ

18. Giá trị của các phương tiện chẩn đoán hình ảnh trong thủng ổ loét dạ dày tá tràng. Chọn câu SAI:

- A. Thường thấy liềm hơi dưới hoành bên phải hơn bên trái trên phim X-quang bụng đứng không sửa soạn
- B. CT-Scan tuy đắt tiền, nhưng ít có giá trị trong chẩn đoán
- C. Siêu âm có thể thấy hơi tự do và dịch ổ bụng
- ☒ D. Có thể loại trừ chẩn đoán nếu không thấy hơi tự do trong xoang phúc mạc trên phim x-quang bụng đứng không sửa soạn
- E. Bơm hơi qua thông mũi - dạ dày có thể làm tăng khả năng phát hiện liềm hơi dưới hoành trên phim X-quang bụng đứng không sửa soạn

19. Liềm hơi dưới hoành cần được chẩn đoán phân biệt với, CHỌN CÂU SAI:

- A. Áp xe gan
- B. Hội chứng Chilaiditi quai đại tràng chèn với phía trên gan, nhìn giống liềm hơi
- C. Bọng hơi dạ dày
- D. Áp xe dưới hoành

- ☒ E. Xẹp phổi tăng đậm độ.
các đáp án khác có chỗ giảm đậm độ

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D
<input type="checkbox"/>	A	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút màu và mực đỏ

20. Chẩn đoán nào **ÍT NGHI NHẤT** khi chẩn đoán phân biệt với thủng dạ dày tá tràng

- thủng dạ dày
- A. Viêm túi thừa đại tràng
 - B. Viêm tụy cấp
 - C. Nhồi máu cơ tim vùng hoành
 - ☒ D. Con đau quặn thận phải
 - E. Viêm phúc mạc ruột thừa

D - nằm lẫn lộn, hông lưng

21. Điều trị thủng ổ loét dạ dày tá tràng:

- thủng dạ dày
- A. Mở trí hoãn vì phần lớn các lỗ thủng sẽ được mạc nối liền đến tam xã hạ lồi
 - B. Chỉ phẫu thuật khi điều trị nội khoa thất bại
 - ☒ C. Phẫu thuật sớm sau vài giờ hồi sức nội khoa
 - D. Đặt sonde mũi dạ dày là không cần thiết
 - E. Sau khi có chẩn đoán xác định, không nên cho thuốc giảm đau.

22. Chọn câu **SAI**, bệnh nhân thủng dạ dày tá tràng có tiền lượng xấu là:

- thủng dạ dày
- A. Có kèm bệnh nội khoa nặng
 - B. Có kèm hẹp môn vị
 - C. Đến muộn sau 24 giờ
 - D. Trên 70 tuổi
 - ☒ E. Thủng khi bụng đói

23. Bệnh nhân nữ, 43 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn phải. Khám: không sốt, ấn đau nhẹ HSP. Siêu âm: túi mật căng, vách dày 3mm có sỏi 1,5cm ở cổ túi mật. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- túi mật
- ☒ A. Viêm túi mật cấp do sỏi
 - B. Viêm túi mật mạn do sỏi
 - C. Sỏi túi mật không triệu chứng
 - D. Viêm phúc mạc do hoại tử túi mật
 - ☒ E. Sỏi túi mật có triệu chứng

24. Bệnh nhân nam, 57 tuổi, vào viện vì đau hạ sườn phải tăng cơn 3 ngày nay. Tiền căn: Tăng cholesterol máu, tăng huyết áp. Khám: bệnh nhân sốt 38,5°C, vàng da, ấn đau nhiều vùng thượng vị - hạ sườn phải. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- đường mật
- A. Viêm túi mật cấp do sỏi
 - B. Viêm túi mật mạn do sỏi
 - ☒ C. Nhiễm trùng đường mật do sỏi ống mật chủ
 - D. Viêm tụy cấp
 - E. Thủng dạ dày

Cách chọn: Chọn A →

X	A	B	C	D

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)
Bỏ A, chọn D →

	A	B	C	X

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LÂM 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chưa một câu nào hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và máy tính

25. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, nhập viện cấp cứu vì đau hạ sườn phải, sốt. Khám: sốt 39°C, ấn đau nhiều vùng hạ sườn phải, dấu Murphy (+). Siêu âm: túi mật căng, vách nề, có dịch quanh túi mật, sỏi 1.8cm ở cổ túi mật. Bạch cầu 18.000/mm³. Điều trị thích hợp nhất là

nam 25t, đau HSP, sốt, khám 39 °C, ấn đau HSP, murphy (+), siêu âm túi mật căng, vách nề, có dịch quanh túi mật, sỏi 1.8cm ở cổ túi, wbc 18k, điều trị?

- A. Uống thuốc tan sỏi
- ☒ B. Mở cấp cứu, phẫu thuật nội soi cắt bỏ túi mật
- C. Mở chương trình, phẫu thuật nội soi cắt bỏ túi mật
- D. Mở chương trình, xé túi mật lấy sỏi và dẫn lưu túi mật
- E. Tấn công ngoại cơ thể

đủ A, B, C theo TG18 ⇒ VTM cấp
mức độ: grade II ⇒ either cấp cứu hoặc mổ phiên
cắt túi mật đều được, nhưng mổ phiên NÊN có dẫn lưu ⇒ chọn B

nam 18 tuổi, đau HCP, không rối loạn đi cầu, khám ấn đau HCP, WBC 8.7k, SA bụng bt, chẩn đoán?

VRT

- A. Thông ở loét tá tràng
- ☒ B. Sỏi niệu quản phải
- C. Ung thư manh tràng
- ☒ D. Viêm ruột thừa cấp
- E. Sỏi túi mật

trên cơ địa người bt thì wbc ↑

trẻ, ít nghi

alvarado = 0

! EMERGENCY

27. Bệnh nhân nam, 35 tuổi, vào viện vì đau vùng hố chậu phải 4 ngày, sốt. Khám: sốt 39°C, khối vùng hố chậu phải, ấn đau. Bạch cầu 15.700/mm³. Siêu âm bụng: khối hỗn hợp vùng hố chậu phải. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

có khối ⇒ áp xe hoặc đám quánh.
áp xe thường ấn đau, sốt, bc tăng hơn là đám quánh

VRT

- A. Viêm ruột thừa cấp
- ☒ B. Áp xe ruột thừa
- C. Đám quánh ruột thừa
- D. Viêm phúc mạc khu trú ruột thừa
- E. Viêm phúc mạc chậu do viêm ruột thừa

28. Bệnh nhân nam, 35 tuổi, khởi đau vùng hố chậu phải cách nay 5 ngày, hiện đau khắp bụng, sốt cao. Khám: sốt 39°C, ấn đau và gõ kháng khắp bụng. Bạch cầu 23.200/mm³. Siêu âm bụng: dịch vùng hạ vị, 2 hố chậu, dọc rãnh đại tràng, dưới gan. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

VRT

- A. Áp xe ruột thừa
- B. Đám quánh ruột thừa
- C. Viêm phúc mạc khu trú ruột thừa
- D. Viêm phúc mạc chậu do viêm ruột thừa
- ☒ E. Viêm phúc mạc toàn thể do viêm ruột thừa

Cách chọn:

Cập A →

Gỡ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và xóa đi

29. Thái độ xử trí đối với đám quanh ruột thừa:

VRT

- A. Cắt ruột thừa cấp cứu
- ☒ B. Cắt ruột thừa sau 3-4 tháng
- C. Mở dẫn lưu vùng hố chậu phải
- D. Cắt ruột thừa, lau vùng hố chậu phải
- E. Cắt ruột thừa, rửa toàn bộ xoang phúc mạc, dẫn lưu

30. Thái độ xử trí khi có chẩn đoán viêm ruột thừa cấp:

VRT

- A. Chỉ dùng kháng sinh, sẽ lại chỉ định phẫu thuật sau 6 giờ
- ☒ B. Phẫu thuật sớm trong vòng vài giờ để cắt ruột thừa trước khi ruột thừa bị vỡ
- C. Hồi sức và phẫu thuật cắt ruột thừa sau 24 giờ
- D. Hồi sức và phẫu thuật bán khẩn cắt ruột thừa sau 3-4 ngày
- E. Cắt ruột thừa lạnh sau 3-4 tháng

31. Cắt ruột thừa lạnh là:

VRT

- A. Cắt ruột thừa trong điều kiện hạ thân nhiệt
- B. Cắt ruột thừa trong phòng lạnh
- C. Cắt ruột thừa cấp cứu
- D. Cắt ruột thừa cơ hội khi phẫu thuật một bệnh lý khác trong ổ bụng
- ☒ E. Cắt ruột thừa 3-4 tháng sau khi dẫn lưu apxe ruột thừa

32. Bệnh nhân nam, 43 tuổi, thỉnh thoảng đi cầu ra máu đỏ tươi bám theo phân, có lúc máu chảy thành tia, không rối loạn đi cầu. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

trí

- ☒ A. Trĩ
- B. Ung thư trực tràng
- C. Viêm loét đại tràng
- D. Nứt hậu môn
- E. Polyp đại tràng Sigma

33. Tính chất tiêu ra máu gợi ý trĩ:

trí

- A. Máu đỏ bầm
- ☒ B. Máu đỏ tươi bám ngoài thời phân
- C. Máu đỏ trộn lẫn vào phân
- D. Máu đỏ bầm bám ngoài phân
- E. Tiêu phân đen sệt như bã cà phê

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (50 PHÚT)

(Thi một môn, thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

trĩ là triệu chứng của bệnh khác

14. Trường hợp nào được gọi là trĩ triệu chứng?

- A. Trĩ nội độ II
- B. Trĩ ngoại
- ☒ C. Trĩ ở bệnh nhân ung thư trực tràng
- D. Trĩ nội độ IV sa, nghẹt gây đau
- E. Trĩ chảy máu gây thiếu máu nặng

trường hợp nào là trĩ triệu chứng

- a. trĩ nội độ 2
- b. trĩ ngoại
- c. trĩ/K trực tràng
- d. trĩ nội độ 4, sa nghẹt gây đau
- e. trĩ chảy máu gây thiếu máu nặng

23. Nguyên tắc điều trị trĩ. Chọn câu SAI

- A. Cần phân biệt trĩ bệnh và trĩ triệu chứng
- B. Chỉ điều trị trĩ bệnh có biến chứng hay có biến biến lâm sàng rõ
- ☒ C. Chỉ phẫu thuật cắt trĩ cho trường hợp trĩ triệu chứng
- D. Cần phối hợp nhiều phương pháp: nội khoa - thủ thuật - phẫu thuật
- E. Luôn chú ý đến chế độ ăn uống, lao động sinh hoạt phù hợp

36. Theo dõi, chăm sóc sau mổ trĩ. Chọn câu KHÔNG PHÙ HỢP

- A. Ngâm rửa hậu môn
- B. Dùng thuốc giảm đau
- C. Dùng kháng sinh
- D. Giảm khẩu phần để hạn chế phân di chuyển qua vùng mổ

☒ E. Nong hậu môn bằng ngón tay khi cần

REVISED

17. Bệnh nhân nữ, 36 tuổi, 1 năm nay xuất hiện nhọt cạnh hậu môn, tự vỡ mủ. Đau lâu, nhọt sưng đau, vỡ mủ rồi tự lành. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- A. Nhọt hậu môn
- B. Trĩ ngoại
- C. Nhọt mông
- ☒ D. Rò hậu môn
- E. Ghé

38. Bệnh nhân nam, 16 tuổi, rò hậu môn. Khám bệnh nhân ở tư thế nằm ngửa, bỏ rọ ngoại vị vị trí 2 giờ. Theo định luật Goodsall, lỗ rò trong ở vị trí:

- ☒ A. 2 giờ
- B. 4 giờ
- C. 6 giờ
- D. 8 giờ
- E. 10 giờ

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(Chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN I
VIẾT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút màu và mực đỏ.

39. Khẩn bệnh nhồi máu cơ tim thể nặng giữa, lỗ rò ngoại cơ vị trí 5 giờ. Thời gian đánh huyết tĩnh mạch, rò trong cơ vị trí:

rò HM

- A. 2 giờ
- B. 4 giờ
- ☒ C. 6 giờ
- D. 8 giờ
- E. 10 giờ

40. Nguyên tắc điều trị rò hậu môn. Chọn câu SAI

rò HM

- A. Bảo vệ an toàn cơ thắt hậu môn
- B. Phá hủy hết đường rò
- ☒ C. Cắt bỏ đường rò và khâu kín vết thương
- D. Cần sinh thiết đường rò để tìm nguyên nhân
- E. Cột dây thun cho đoạn rò xuyên cơ thắt

rò do nguyên nhân đặc hiệu

rò xuyên cơ thắt cao, rò trên cơ thắt: cắt đường rò sợ đứt cơ thắt --> cột dây thun

41. Biến chứng đáng ngại nhất sau phẫu thuật rò hậu môn:

rò HM

- A. Chảy máu
- B. Hẹp hậu môn
- ☒ C. Sụt phân
- D. Tái phát
- E. Nhiễm trùng vết mổ

42. Bệnh được xếp vào nhóm tắc ruột do ghen:

Tắc ruột

- A. Tắc ruột do thoát vị bẹn nghẹt
- ☒ B. Tắc ruột do ung thư đại tràng
- C. Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma
- D. Tắc ruột do lồng ruột
- E. Tắc ruột do xoắn ruột non

43. Điểm khác biệt chính của tắc ruột do thắt so với tắc ruột do ghen là:

Tắc ruột

- A. Nôn sớm hơn
- B. Nôn nhiều hơn
- ☒ C. Nhau hồi từ ruột non
- D. Mất nước nhiều hơn
- E. Huyết tương nhiều hơn

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1
VIẾT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)
Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và máy tính

44. Nguyên nhân gây tắc ruột cơ năng:

Tắc ruột

- A. Dây dính
- B. Ung thư đại tràng
- C. Thoát vị đùi
- ☒ D. Viêm phúc mạc
- E. Lòng ruột

45. Sinh lý bệnh của tắc ruột. Chọn câu SAI

Tắc ruột

- A. Giãn lớn đoạn ruột trên chỗ tắc, xẹp đoạn dưới chỗ tắc
- B. Mất huyết tương do tăng tính thấm thành mạch
- C. Hoại tử ruột do thiếu máu nuôi thành ruột
- D. Nhiễm trùng do vi trùng phát triển trong lòng ruột
- ☒ E. Không nôn ói sẽ không gây mất nước

46. Đặc điểm tắc ruột do ung thư trực tràng:

K trực tràng

- A. Nôn sớm
- B. Nôn nhiều lần
- ☒ C. Bụng trương to
- D. Bụng trương không đều
- E. Không gây mất nước

47. Triệu chứng thực thể có giá trị nhất trong chẩn đoán tắc ruột:

Tắc ruột

- A. Đau bụng cơn
- B. Nôn
- ☒ C. Đau rắn bờ
- D. Huyết tương
- E. Nhu động ruột tăng

48. Khi thăm khám, triệu chứng có giá trị nhất để chẩn đoán tắc ruột cơ năng là:

Tắc ruột

- A. Bụng trương, gõ vang
- B. Quai ruột nổi
- C. Đau rắn bờ
- ☒ D. Mất âm ruột
- E. Thăm trực tràng thấy bóng trực tràng rỗng

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LÂN 1
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không đánh hai câu, ba câu và hơn nữa.

49. Dấu hiệu cổ giá trị chẩn đoán tắc ruột trên siêu âm bụng là:

Tắc ruột

- A. Dịch tự do xoang phúc mạc
- ☒ B. Dấu máy giặt
- C. Dấu tuyết rơi
- D. Ống mật chủ giãn
- E. Khối phản âm dây ở hố chậu phải

50. Bệnh nhân 23 tuổi, vào viện vì đau bụng cơn, nôn, bí trung và đại tiện. Tiền căn: mổ viêm phúc mạc ruột thừa cách 3 năm. Khám: bụng mềm, trướng vừa, sờ mô củ đường trắng giữa dưới rốn lạnh tốt, nghe nhu động ruột tăng. X quang bụng đứng: có nhiều mức nước hơi ruột non. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

Tắc ruột

- A. Tắc ruột do u bã thức ăn
- B. Tắc ruột do ung thư đại tràng
- C. Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma
- ☒ D. Tắc ruột do dính
- E. Tắc ruột do lồng ruột

51. Bệnh nhân nam, 48 tuổi, vào viện vì đau bụng cơn, buồn nôn, bí trung và đại tiện 3 ngày. Tiền căn: đi tiểu nhầy nhớt 3 tháng nay, phân nhỏ và dẹt. Khám: bụng trướng to, trướng đều, nghe nhu động ruột tăng. X quang bụng đứng: có nhiều mức nước hơi khắp bụng. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

Tắc ruột

- A. Tắc ruột do sỏi mật
- ☒ B. Tắc ruột do ung thư trực tràng
- C. Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma
- D. Tắc ruột do dính
- E. Tắc ruột do lồng ruột

52. Điều trị nội khoa tắc ruột. Chọn câu **KHÔNG PHÙ HỢP**

Tắc ruột

- A. Đặt thông mũi - dạ dày
- ☒ B. Đặt thông trực tràng
- C. Đặt thông tiểu để theo dõi lượng nước tiểu chắc
- D. Bù nước, điện giải ngả tĩnh mạch
- E. Dùng kháng sinh đường tiêm

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

X	B	C	D
	B	C	X

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN 1
VẾT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

(Sưu tập các câu hỏi theo chuyên ngành. Không dùng bút xóa, bút xóa tẩy màu) để

53. Đặc điểm lồng ruột ở người lớn. Chọn câu SAI

lồng ruột

- A. Có nguyên nhân thực thể
- B. Biểu hiện lâm sàng là hội chứng tắc ruột
- C. Có thể sờ thấy khối lồng
- D. Siêu âm, CT giúp chẩn đoán bệnh
- ☒ E. Nguyên nhân gây tắc ruột thường gặp nhất

54. Lồng ruột kiểu sa có đặc điểm:

lồng ruột

- A. Đầu lồng và cổ lồng đều cố định
- B. Đầu lồng cố định, cổ lồng di động
- ☒ C. Đầu lồng di động, cổ lồng cố định
- D. Đầu lồng và cổ lồng đều di động
- E. Đoạn ruột trên "ngọan" đoạn ruột dưới

 **EMERGENCY**

55. Đặc điểm lồng ruột ở người lớn. Chọn câu SAI

lồng ruột

- A. Có nguyên nhân thực thể
- B. Biểu hiện lâm sàng là hội chứng tắc ruột
- C. Có thể sờ thấy khối lồng
- D. Siêu âm, CT giúp chẩn đoán bệnh
- ☒ E. Phẫu thuật thực lồng là phương pháp điều trị thích hợp

cắt luôn đi

56. Đặc điểm thương tổn của chấn thương / vết thương bụng:

VT bụng

- A. Trong chấn thương bụng kín, tạng đặc bị thương tổn ít hơn tạng rỗng
- B. Trong chấn thương bụng kín, tạng đặc bị thương tổn tương đương với tạng rỗng
- C. Trong vết thương bụng, tạng đặc bị thương tổn nhiều hơn tạng rỗng
- D. Trong vết thương bụng, tạng đặc bị thương tổn tương đương với tạng rỗng
- ☒ E. Trong vết thương bụng, tạng đặc bị thương tổn ít hơn tạng rỗng

57. Trong chấn thương / vết thương bụng, vai trò chính của siêu âm:

VT bụng

- A. Chẩn đoán vỡ tạng rỗng
- B. Phân độ vỡ tạng đặc
- ☒ C. Là phương tiện đầu tay để chẩn đoán chảy máu trong
- D. Là phương tiện đầu tay để chẩn đoán viêm phúc mạc
- E. Xác định có thủng là phúc mạc thành

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	
<input type="checkbox"/>		B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D

chỉ được chọn tối đa 2 lần

ĐỀ KIỂM TRA NGOẠI LẦN I
YLT NĂM 4 - NGÀY 28/01/2016 (60 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

48. Trong chấn thương bụng kín, chỉ định chọc dò ổ bụng:

Vt bụng

- A. Thường qui cho mọi trường hợp
- B. Khi lâm sàng có hội chứng chảy máu trong rõ rệt
- C. Khi siêu âm thấy rõ có máu trong xoang phúc mạc
- D. Khi CT thấy có vỡ gan hoặc lách
- ☒ E. Khi lâm sàng nghi ngờ có chảy máu trong và cơ sở y tế chưa được trang bị máy siêu âm

VT bụng

49. Một nam thanh niên 19 tuổi được đưa vào phòng cấp cứu vì bị đâm bụng dao vào bụng trên. Tình trạng: da xanh vã mồ hôi, mạch 130/phút, H/A 60/40mmHg, nhịp tim 30 lần/phút. Vết thương ở vùng thượng vị lệch hạ sườn phải rỉ máu. Tình trạng nào sau đây phù hợp nhất:

Shock CT

- A. Đau do vết thương thành bụng
- B. Cổ cứng do đau
- ☒ C. Cổ cứng giảm-thể tích
- D. Cổ thông tạng rỗng
- E. Cổ tồn thương tạng đặc

VT bụng

50. Nhiễm trùng vết mổ là:

nhiễm trùng sau mổ

- A. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ trong vòng 1 tuần nằm viện
- B. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ trong vòng 1 năm sau mổ
- ☒ C. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ trong vòng 1 tháng
- D. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ sau 30 ngày
- E. Nhiễm trùng xuất hiện tại vết mổ sau 15 ngày

HẾT

Cách chọn:

Chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)